

Số: 57/KH-UBND

Kim Bảng, ngày 30 tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề - Giải quyết việc làm - phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa năm 2022

Thực hiện kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng khóa XXVI về “Nâng cao chất lượng giáo dục; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng về phát triển kinh tế xã hội năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề - Giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa năm 2022 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp đáp ứng nguồn nhân lực khu du lịch, các doanh nghiệp trong và ngoài cụm khu công nghiệp, góp phần đưa Kim Bảng trở thành thị xã trước năm 2025.

2. Yêu cầu.

Đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực phải gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo trước nơi làm việc và thu nhập của người lao động; chú trọng cơ cấu, chất lượng đào tạo; đa dạng các hình thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho thị trường lao động trong và ngoài huyện.

II. NỘI DUNG.

1. Mục tiêu.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề cho 2.509 lao động; trong đó ngắn hạn 2.249 lao động; dài hạn 260 lao động (Trong đó Trung tâm GDNN- GDTX huyện 450 lao động)

- Giải quyết việc làm mới cho 3.775 lao động (trong đó xuất khẩu lao động là 300 lao động); giải quyết việc làm thêm cho 3.400 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,6%.
- Tỷ lệ lao động có chứng chỉ bằng nghề đạt 58,8%.
- Phân đầu có 90% lao động sau đào tạo có việc làm ổn định; thu nhập cao hơn

2. Nhiệm vụ cụ thể.

- Tổ chức mở các lớp đào tạo nghề thuộc quỹ khuyến công huyện và quỹ khuyến công xã, thị trấn.

- Mở các lớp đào tạo nghề theo chương trình mục tiêu quốc gia (theo Quyết định của UBND tỉnh).

2.1 Tuyển sinh.

Tập trung tuyển sinh đào tạo các ngành, nghề trọng điểm, các ngành nghề phục vụ cho phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa; Căn cứ vào đăng ký nhu cầu học nghề qua khảo sát để mở các lớp học nghề.

2.2 Đối tượng đào tạo

- + Lao động nông thôn.
- + Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.
- + Lao động ảnh hưởng bởi dịch Covid -19.

Trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19.

2.3 Nghề, thời gian đào tạo.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn áp dụng theo Quyết định 451/QĐ - UBND ngày 06/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ban hành danh mục nghề đào tạo ngắn hạn cho lao động nông thôn giai đoạn 2015 -2020 và Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung danh mục nghề đào tạo ngắn hạn cho lao động nông thôn giai đoạn 2015 -2020.

2.4 Chính sách hỗ trợ đối với người học nghề.

Lao động thuộc diện ưu tiên tham gia học nghề được hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ -TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Quyết định số 20/2016/QĐ- UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Kinh phí thực hiện.

- Kinh phí ngân sách Nhà nước
- Kinh phí từ quỹ khuyến công huyện và các xã, thị trấn.

- Kinh phí xã hội hóa và nguồn khác: Phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để tạo nguồn kinh phí xã hội hóa; và phối hợp sử dụng kinh phí tổ chức các lớp đào tạo nghề cho người lao động.

4. Thời gian thực hiện: Trong năm 2022 (phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid -19).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

UBND huyện Kim Bảng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Phòng Lao động- TB&XH huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các chính sách, giải pháp thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Trên cơ sở kết quả rà soát cung cầu lao động tại các xã, thị trấn và các doanh nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện, UBND các xã thị trấn tổ chức giới thiệu việc làm cho người lao động sau đào tạo vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đảm bảo lao động sau đào tạo có việc làm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các lớp đào tạo nghề cho người lao động báo cáo UBND huyện; thẩm định hồ sơ các lớp đào tạo nghề theo quy định.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn về UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH tỉnh Hà Nam theo kế hoạch.

2. Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyển sinh lao động có nhu cầu học nghề đúng đối tượng, ngành nghề; trọng tâm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp .. đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định;

- Hoàn thiện hồ sơ các lớp đào tạo nghề tại các địa phương, báo cáo UBND huyện (qua phòng LĐTBXH trước ngày khai giảng);

- Báo cáo tình hình kết quả tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn theo quy định;

- Lập dự toán, quyết toán kinh phí lớp học theo quy định.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

Phối hợp với phòng Lao động-TB&XH huyện, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện mở các lớp nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn (*chú trọng các nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa*).

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

Phối hợp với các xã, thị trấn đào tạo các lớp học nghề cho lao động nông thôn khi có Quyết định của UBND tỉnh về Chương trình MTQG (của Trung tâm khuyến nông - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Hướng dẫn Trung tâm GDNN-GDTX và UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

6. Đài truyền thanh huyện.

Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp tổ chức tốt việc tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Kịp thời đưa tin những cá nhân điển hình đã tham gia học nghề, tự tạo việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, những doanh nghiệp điển hình về làm ăn hiệu quả giải quyết nhiều việc làm cho người lao động sau khi người lao động học nghề xong.

7. Trung tâm Phát triển cụm Công nghiệp huyện.

Phối hợp với Phòng Lao động TB&XH huyện, Trung tâm GDNN -GDTX huyện thông báo đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các cụm công nghiệp, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động, nhu cầu việc làm, nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa dạy nghề. Giới thiệu người lao động sau đào tạo vào làm việc tại các Cụm công nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

8. Ngân hàng chính sách xã hội.

- Phối hợp với phòng Lao động-TB&XH huyện, các tổ chức đoàn thể và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn cho người lao động sau khi học nghề xong có nhu cầu vay vốn để tổ chức sản xuất, đi xuất khẩu lao động, tự tạo việc làm, tăng thu nhập...

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và các thành viên

Phối hợp với các cấp chính quyền triển khai thực hiện việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường công tác tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên tham gia học nghề, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập ổn định cuộc sống.

10. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định về dạy nghề cho lao động nông thôn; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện học nghề, chế độ chính sách đối với người học nghề, địa chỉ nơi làm việc sau khi học nghề, cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn để người lao động biết, lựa chọn nghề học phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022, căn cứ vào kết quả khảo sát nhu cầu học nghề, phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện tổ chức đào tạo nghề cho người lao động. Chịu trách nhiệm về đối tượng học nghề;

- Giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn quản lý;

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách Xã hội giúp người lao động sau khi học nghề xong có nhu cầu vay vốn sản xuất được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi giải quyết việc làm;

- Theo dõi thống kê số lao động học nghề, số lao động có việc làm sau khi học nghề theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số lao động chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn;

- Thanh quyết toán kinh phí các lớp dạy nghề theo quy định. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động TB&XH huyện) theo quy định.

Trên đây là kế hoạch đào tạo nghề - Giải quyết việc làm - phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------|----------------|
| - UBND tỉnh Hà Nam; | |
| - Sở Lao động - Thương binh; | (để báo cáo) |
| - TT.Huyện ủy; | |
| - Lãnh đạo UBND huyện; | (để chỉ đạo) |
| - Các cơ quan liên quan; | |
| - UBND các xã, thị trấn; | (để thực hiện) |
| - Lưu: VT | |

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Tùng